BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7680 /TTr-BNN-KL	*Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang;
Đồng kính gửi Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.
(Phục vụ thẩm định của Bộ Tư pháp)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (Dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2020. Qua gần 03 năm triển khai thực hiện cho thấy, Nghị định số 102/2020/NĐ-CP đã quy định chi tiết Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam tại Luật Lâm nghiệp, thể hiện cam kết và nỗ lực của Chính phủ Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp ngành chế biến gỗ, tạo hành lang pháp lý về kiểm soát khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp, đảm bảo chỉ có gỗ hợp pháp được đi vào chuỗi cung ứng, đã nhận được sự ủng hộ cao của các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp ngành gỗ và toàn xã hội.

Qua 3 năm triển khai thực hiện, Nghị định số 102/2020/NĐ-CP còn một số khó khăn, vướng mắc: (i) Công bố danh sách quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực; (ii) Kiểm tra, xác minh thông tin do doanh nghiệp kê khai trong Mẫu số 03 Phục lục I ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP khi làm thủ tục Hải quan; (iii) Tiếp nhận và lưu giữ hồ sơ gỗ nhập khẩu của chủ gỗ; (iv) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Ngày 01/10/2021, được sự phê duyệt và ủy quyền của Chính phủ (tại Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 30/9/2021), Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

đã ký với Trưởng Đại diện USTR Thỏa thuận giữa Chính phủ CHXNCN Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp (Thỏa thuận). Trong đó, tại Điều 6, Điều 7 Thỏa thuận, Việt Nam cam kết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 102/2020/NĐ-CP quy định liên quan đến tiêu chí xác định quốc gia thuộc vùng địa lý tích cực xuất khẩu gỗ vào Việt Nam để bảo đảm việc đánh giá, xác định quốc gia thuộc vùng địa lý tích cực một cách khách quan và phù hợp với thực tiễn; bổ sung đối tượng doanh nghiệp tham gia phân loại doanh nghiệp. Đồng thời, việc mở rộng đối tượng phân loại doanh nghiệp phù hợp với Hiệp đinh VPA/FLEGT và lộ trình đã thống nhất tại các cuộc họp của Ủy ban thực thi chung thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT.

Nghị định số 102/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 30/10/2020. Trong thời gian gần đây, nhiều Luật, Nghi định mới ban hành đã làm phát sinh một số vấn đề thiếu thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đặc biệt là các quy định về tuân thủ tiêu chí phân loại doanh nghiệp đối với các lĩnh vực như: Bảo vệ môi trường, phòng cháy tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Tiêu chí tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường không còn phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (thay thế Luật Bảo vệ môi trường năm 2012), Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (thay thế Nghị định số 18/2015/NĐ-CP).

- Tiêu chí tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy không thống nhất với quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, cụ thể: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP chỉ quy định cơ sở chế biến gỗ phải có "Phương án chữa cháy" không quy định "Phương án phòng cháy, chữa cháy".

Vì vậy, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ- CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam là cần thiết và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam được xây dựng nhằm mục đích sau đây:

- Tạo ra sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật.

- Khắc phục những vấn đề không phù hợp với thực tiễn, gây ra vướng mắc, bất cập làm cản trở đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Phù hợp với Điều ước quốc tế hoặc Thỏa thuận quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam được xây dựng trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau đây:

Thứ nhất: Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với các văn bản pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Thứ hai: Kế thừa những nội dung đã quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ- CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các quy định để thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; khắc phục những vấn đề không phù hợp với thực tiễn, gây ra vướng mắc, bất cập làm cản trở đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu tác động.

Thứ ba: Bảm đảo tính khả thi của dự thảo Nghị định, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhận thức, ý thức pháp luật của tổ chức, cá nhân trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định đã thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cụ thể:

1. Ngày 30/12/2022, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 5197/QĐ-BNN-PC ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó có Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;

2. Ngày 21/02/2023, Tổng cục Lâm nghiệp đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-TCLN-KL ban hành kế hoạch xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung số

điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;

3. Ngày 27/02/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 1042/BNN-TCLN về việc cử đại diện tham gia thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP;

4. Ngày 28/3/2023, Bộ trưởng Bộ NNPTNT ban hành Quyết định số 1136/QĐ-BNN-TCLN về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam và tổ chức các cuộc họp để hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định và các hồ sơ có liên quan.

5. Ngày 30/6/2023, đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để lấy ý kiến góp ý rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và đối tượng chịu tác động của Nghị định; gửi hồ sơ Nghị định để lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương tại Văn bản số 4321/BNN-TCLN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tính đến ngày 10/10/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được 42 văn bản góp ý, trong đó: 11 Bộ và cơ quan ngang Bộ, 26 Ủy ban nhân dân tỉnh, 02 đơn vị trực thuộc Bộ, 03 tổ chức khác.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định để trình Bộ Tư pháp thẩm định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 04 Điều như sau: (i) Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; (ii) Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; (iii) Điều 3. Điều khoản thi hành; (iv) Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định như sau:

a) Điều 1 dự thảo Nghị định gồm 23 khoản, sửa đổi, bổ sung 15/30 Điều và của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

- Khoản 1: Bổ sung đối tượng phân loại doanh nghiệp (nhập khẩu, xuất khẩu, chế biến gỗ xuất khẩu) tại khoản 1 Điều 1 để phù hợp với Hiệp định VPA/FLEGT và Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt nam và Hợp chùng quốc Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp (Thỏa thuận 301).

- Khoản 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 3, trong đó bỏ quy định gỗ sau xử lý tịch thu trong giải thích từ ngữ "gỗ hợp pháp", bổ sung quy định cấp giấy phép FLEGT cấp khi tổ chức, cá nhân có đề nghị. Đồng thời, bỏ quy định cấp giấy phép FLEGT đối với gỗ tạm nhập, tái xuất phù hợp với Hiệp định VPA/FLEGT.

- Khoản 3: Sửa đổi, bổ sung khoản 11, khoản 12 Điều 3 để thống nhất các cụm từ "quốc gia, vùng lãnh thổ" và "gỗ thuộc loài rủi ro" trong Nghị định.

- Khoản 4: Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 4 trong đó quy định hồ sơ mua bán, chuyển giao quyền sở hữu gỗ nhập khẩu trong nước thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp, đồng thời phù hợp với thực tiễn.

- Khoản 5: Sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chí xác định và thẩm quyền công bố quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực xuất khẩu gỗ vào Việt Nam tại Điều 5 để đảm bảo tính khả thi trong quá trình đánh giá quốc gia thuộc vùng địa lý tích cực và phù hợp với thực tiễn, vì theo quy định hiện hành chưa có quốc gia nào đáp ứng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 5. Đồng thời, bổ sung các tiêu chí xác định quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực để phù hợp với Hiệp định VPA/FLEGT và Thỏa thuận 301.

- Khoản 6: Sửa đổi, bổ sung Điều 6 trong đó quy định rõ Danh mục loài gỗ rủi ro nhập khẩu vào Việt Nam và cách thức công bố để phù hợp với thực tiễn và Hiệp định VPA/FLEGT.

- Khoản 7: Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ tại khoản 1 Điều 7 phù hợp với thực tiễn và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục Hải quan, giảm chi phí cho doanh nghiệp do không phải thực hiện lập (i) Bảng kê gỗ và (ii) Bảng kê khai giải trình.

- Khoản 8: Bổ sung khoản 3 Điều 7 trong đó quy định sau khi thông quan cơ quan Hải quan trả lại hồ sơ cho chủ gỗ đối với trường hợp nộp hồ sơ bằng bản giấy để lưu giữ. Quy định này bảo đảm áp dụng thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật về thủ tục Hải quan, Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT về thực hiện thủ tục Hải quan và lưu trữ hồ sơ phục vụ kiểm tra, truy xuất nguồn gốc gỗ.

- Khoản 9: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 về quy định gỗ xuất khẩu phải được quản lý trên cơ sở kết quả phân loại doanh nghiệp đã được mở rộng đối tượng phân loại doanh nghiệp (nhập khẩu, xuất khẩu, chế biến gỗ xuất khẩu) để thống nhất với phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định.

- Khoản 10: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 trong đó quy định gỗ xuất khẩu của chủ gỗ không thuộc doanh nghiệp nhóm I thì phải thực hiện xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại trước khi xuất khẩu, quy định này để bảo đảm thống nhất, không phân biệt giữa các thị trường và phù hợp với Thỏa thuận 301.

- Khoản 11: Bổ sung khoản 4 Điều 10 trong đó quy định sau khi thông quan cơ quan Hải quan trả lại hồ sơ cho chủ gỗ để lưu giữ. Quy định này bảo đảm áp dụng thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật về Hải quan, Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT về thực hiện thủ tục Hải quan và lưu trữ hồ sơ phục vụ kiểm tra, truy xuất nguồn gốc gỗ.

- Khoản 12: Sửa đổi tên chương III "**Chương III. PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP**" để bảo đảm bao hàm toàn bộ đối tượng phân loại doanh nghiệp theo nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định.

- Khoản 13: Sửa đổi, bổ sung kéo dài thời hạn thực hiện phân loại lại lần đầu từ một năm sang hai năm doanh nghiệp để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

- Khoản 14: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12, trong đó quy định rõ về doanh nghiệp nhóm II, bảo đảm đối tượng doanh nghiệp chịu tác động có cách hiểu thống nhất trong quá trình thực hiện.

- Khoản 15, khoản 16: Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 13, trong đó quy định thống nhất về đối tượng đã được mở rộng trong phạm vi điều chỉnh và trình tự, thủ tục thực hiện phân loại đối với các đối tượng tương ứng tại khoản 1 Điều này. Bổ sung trường hợp doanh nghiệp phải chuyển loại để phù hợp với tình huống phát sinh thực tiễn quá trình triển khai thực hiện, gồm: (i) Doanh nghiệp Nhóm I đang trong kỳ phân loại nhưng có bằng chứng chứng minh không tuân thủ quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định này; (ii) Doanh nghiệp không thực hiện kê khai hồ sơ phân loại lại trước 30 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn công nhận doanh nghiệp Nhóm I.

- Khoản 17: Bổ sung khoản 4a để quy định cụ thể thời hạn doanh nghiệp chịu trách nhiệm kê khai hồ sơ phân loại lại, tạo thuận lợi cho cơ quan tiếp nhận kiểm tra, xác minh và kịp thời phân loại lại theo thời hạn công bố lại.

- Khoản 18, khoản 19: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 và khoản 1, khoản 2 Điều 16, trong đó quy định về dẫn chiếu áp dụng mã HS thuộc Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông

nghiệp và phát triển nông thôn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định để bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

- Khoản 20: Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 27 về trách nhiệm của cơ quan Kiểm lâm trong việc phối hợp cơ quan Hải quan trong việc kiểm tra, truy xuất nguồn gốc lâm sản để thống nhất với khoản 3 Điều 27 (đã sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 dự thảo Nghị định).

- Khoản 21: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27 trong đó quy định chi tiết thẩm quyền cơ quan Hải quan trong việc kiểm soát hồ sơ gỗ nhập khẩu, đồng thời quy định trách nhiệm cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực ngành quản lý làm cơ sở cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố danh mục loài gỗ đã nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

- Khoản 22: Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 27 trong đó bãi bỏ quy định chế độ báo cáo của doanh nghiệp tại điểm c khoản 4 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và quy định việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý truy xuất nguồn gốc lâm sản để giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Khoản 23: Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 28 trong đó dẫn chiếu quy định hiện hành về hồ sơ gỗ xuất khẩu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tạo thuận lợi cho quá trình áp dụng, thực hiện; tránh trường hợp các Thông tư dẫn chiếu bị thay thế sẽ tạo ra khoảng trống quy định pháp luật.

b) Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam gồm 11 khoản, thay thế 02 cụm từ, 08 mẫu biểu thuộc Phụ lục I và Phụ lục II; bãi bỏ 01 điểm, 02 mẫu số (Mẫu số 02, Mẫu số 03) của Phụ lục I và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

c) Điều 3. Hiệu lực thi hành, gồm 03 khoản quy định hiệu lực thi hành và chuyển tiếp nhằm xử lý đầy đủ những trường hợp có sự chuyển giao giữa việc thực hiện theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và việc phải tuân thủ theo quy định mới sau khi Nghị định này có hiệu lực, tránh "khoảng trống" pháp luật, tạo cơ sở xử lý xung đột pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của tổ chức/cá nhân có liên quan.

d) Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH; VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

- Nội dung của dự thảo Nghị định chủ yếu là kế thừa, sửa đổi, bổ sung các quy định đã có nên về nhân lực, tài chính để bảo đảm triển khai thi hành Nghị định sau khi được thông qua, về cơ bản các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành.

- Quy định trong dự thảo Nghị định không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc các quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc các địa vị khác; đảm bảo tính tương thích, không mâu thuẫn với các Điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Hiệp định đối tác tự nguyện thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản; Thỏa thuận giữa Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp), không gây khó khăn, cản trở cho Việt Nam khi thực thi các điều ước quốc tế.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo: *(1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định; (5) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị định; (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị định; (7) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, (8) Bản đánh giá thủ tục hành chính, (9) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng CP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư Pháp (để thẩm định);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, KL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Nguyễn Quốc Trị